

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 06 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ, bà Nguyễn Thị Khuyên và ông Lê Trọng Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2019 tại Trường trung học cơ sở bán trú huyện Mường Nhé - Trung tâm huyện Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng A L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo cơ đốc phục lâm; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Tiền án, tiền sự: Không. Bố đẻ: Vàng Vả B (1957); Mẹ đẻ: Vì Thị H (1959). Gia đình bị cáo có 10 anh, chị em ruột bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vũ Thị E sinh năm 1990 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện vợ và con trú tại bản H, xã Mường M, huyện C, tỉnh Điện Biên. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018, tạm giam từ ngày 01/12/2018 cho đến nay và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ A M (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh S. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phúc âm đời đời; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Bố đẻ là Vũ Chứ G (1954) và mẹ đẻ là Phá Thị P (1964) hiện trú tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên. Gia đình bị cáo có 8 anh em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cháng Thị S (1984), nghề nghiệp làm nương, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện vợ con bị cáo đang

trú tại bản L, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nhân thân: Năm 2008 bị cáo phạm tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2008/HSST ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định xử phạt bị cáo Vừ A M 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù. Ngày 02/9/2010 bị cáo được đặc xá và đã chấp hành xong về án phí. Bị cáo được đương án xóa tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam và được trích xuất đến phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A M: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, tổ công tác của Phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản F, xã I, huyện Đ phát hiện và bắt quả tang Vàng A L đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Vàng A L về cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận: Đầu tháng 11 năm 2018, Vàng A L quen một người tên là Đ, qua trao đổi Đ đặt mua 02 bánh Heroine với L với giá 130 triệu đồng/01 bánh. L đã gọi điện thoại cho Vừ A M hỏi mua 02 bánh Heroine, Vừ A M đặt mua 02 bánh Heroine với Hờ A V người ở bên Trung Quốc, V đã mang 02 bánh Heroine đến tận nhà Vừ A M ở bản S, xã L giao cho M với giá 115 triệu đồng/01 bánh. Ngày 24/11/2018 M bán nợ cho L với giá 120 triệu đồng/01 bánh, nhận được 02 bánh Heroine Vàng A L mang về giấu ở bụi cây gần nhà. L gọi điện thoại cho Đ hẹn ngày 26/11/2018 đến bản F, xã I để giao dịch mua bán Heroine. Khoảng 8 giờ ngày 26/11/2018, L đi xe máy mang 02 bánh Heroine đến điểm hẹn gặp Đ và một người đàn ông đi cùng Đ. Vàng A L lấy 02 bánh Heroine ra đang trao đổi với Đ thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vàng A L cùng vật chứng, Đ và người đàn ông đi cùng đã kịp bỏ chạy thoát.

Ngày 13/12/2018, cơ quan điều tra đã triệu tập Vừ A M đến làm việc, Vừ A M khai nhận phù hợp với lời khai của L. Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp để tạm giam đối với Vừ A M.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 41 ngày 28/11/2018 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định khối lượng và chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 122/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A L là 701,2 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A L, Vừ A M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Vàng A L và Vừ A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 năm tù; Xử phạt bị cáo Vừ A M 20 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A L về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đồng quan điểm với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A M đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A M về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tuy nhiên hai vị Luật sư đề nghị xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của hai bị cáo là dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và không bổ sung thêm lời bào chữa của những người bào chữa. Nói lời sau cùng hai bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo theo bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố:

Tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo Vàng A L, Vừ A M không thắc mắc gì về bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Bị cáo L công nhận quá trình bắt giữ, niêm phong vật chứng, mở niêm phong xác định khối lượng, trích lấy mẫu gửi giám định bị cáo đều được chứng kiến. Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng A L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo Vừ A M khai đúng như bị cáo L đã khai và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 9 giờ 30 phút ngày 26/11/2018; Biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2018; Biên bản mở niêm phong xác định lượng; Trích lấy mẫu gửi giám định ngày 27/11/2018, phù hợp với kết luận giám định số 122/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên.

Từ các chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Vàng A L và Vừ A M đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự ghi: b) Heroine, Cocaine, Phethamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

[2] *Xét về tính chất của vụ án*: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo Vàng A L, Vừ A M đều là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, song hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã xâm hại đến sự độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Do đó khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm về ma túy, và cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của hai bị cáo*:

Đối với bị cáo Vàng A L chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 26/11/2018 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, xa không được học hành. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

Đối với bị cáo Vừ A M không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo được triệu tập đến làm việc đã tự khai ra việc phạm tội cùng Vàng A L. Bị cáo sống vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Hai bị cáo sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân đều khó khăn đã có biên bản xác minh, các bị cáo không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án*: Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Điện Biên có dòng chữ viết tay ghi: Vật chứng còn lại của vụ Vàng A L, sinh năm 1988, trú tại H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên ghi tổng vật chứng còn lại: 693,73 gam; 01 túi giả da màu đen - đỏ, có quai đeo, hiệu: GA.GIORGIOARMANI, đã cũ thu giữ của Vàng A L.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động là phương tiện phạm tội thu giữ của hai bị cáo.

* Trả lại đồ vật, giấy tờ khác không liên quan đến vụ án cho hai bị cáo gồm: 02 chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của Vàng A L, Vừ A M; 01 xe máy Wave hiệu: HONDA –BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27B1-572.85, thu giữ của Vàng A L; 01 đăng ký xe mô tô/xe máy số 074897, đăng ký biển kiểm soát 27B1-572.85 mang tên Vàng A L; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 015943310 (đăng ký biển kiểm soát 27B1-527.85) mang tên Vàng A L.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên: Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A L và Vừ A M mỗi bị cáo mức án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế gia đình). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng còn lại thu của Vàng A L và 01 túi giả da màu đỏ - đen. Tịch thu 02 điện thoại di động thu giữ của hai bị cáo sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho các bị cáo 02 giấy chứng minh thư nhân dân thu giữ của hai bị cáo không liên quan đến vụ án; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A L và 01 xe máy thu giữ của L. Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Quan điểm của những người bào chữa bào chữa:

Tại phiên tòa những người bào chữa cho bị cáo Vàng A L và Vừ A M nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Người bào chữa cho bị cáo Vừ A M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về các đối tượng khác: Trong hồ sơ còn thể hiện đối tượng tên Đ trú tại bản N, xã M là người đặt mua 02 bánh Heroine và đối tượng Hờ A V là người

bán 02 bánh Heroine. Qua công tác xác minh các đối tượng này đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sau là phù hợp. Đối tượng Hờ A V là người bán 02 bánh Heroine cho Vừ A M, do bị cáo M không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] *Về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:* Tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác công nhận quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị ép cung, mớm cung. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không có khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp, việc thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, không oan, sai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A L, Vừ A M đều phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ”.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/11/2018).

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A M 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/12/2018)

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Điện Biên có dòng chữ viết tay ghi: Vật chứng còn lại của vụ Vàng A L, sinh năm 1988, trú tại H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên ghi tổng vật chứng còn lại: 693,73 gam.

- 01 (một) túi giả da màu đen-đỏ, có quai đeo, hiệu: GA.GIORGIOARMANI, đã cũ thu giữ của Vàng A L.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Itle màu đen, đã cũ, thu giữ của Vàng A L.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím hiệu Coolpad-F113, màu xanh - đen, đã cũ, thu giữ của Vừ A M.

* *Trả lại cho bị cáo Vừ A M:* 01 (một) chứng minh nhân dân số: 040635380, mang tên Vừ A M.

* *Trả lại cho bị cáo Vàng A L:*

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 040685569 mang tên Vàng A L.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô/xe máy số 074897, đăng ký biển kiểm soát 27B1-572.85 mang tên Vàng A L, thu giữ của Vàng A L.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 015943310 (đăng ký biển kiểm soát 27B1-527.85) mang tên Vàng A L.

- 01 (một) xe máy Wave hiệu: HONDA - BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27B1-572.85, Số khung: RLHJA3638GY011540; Số máy: JA36E-0444975, xe máy đã cũ, thu giữ của Vàng A L.

(Theo biên bản giao nhận ngày 24/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A L và Vừ A M.

5. Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm hình sự có mặt hai bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/06/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sùng A Xà